

Bản án số: 36/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 31 -5 -2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương
2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐ - ST ngày 23/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Nguyễn Thị Diệu N, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp K 2A, xã T, huyện V, tỉnh K; *có mặt*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh D, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp K 14, xã V, huyện V, tỉnh K; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Nguyễn Thị Diệu N trình bày: Chị và anh Nguyễn Khánh D được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 28/3/2022, chung sống đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chị N xin ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh D có 01 người con chung tên Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/9/2022, giới tính nam, hiện con chung đang sống với chị N, chị N yêu cầu được

nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Khánh D vắng mặt trong các phiên hoà giải, xét xử nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không công nhận là vợ chồng giữa chị N và anh D; Về con chung: Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng do cháu còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Khánh D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, chị N và anh D chung sống như vợ chồng từ năm 2022 đến nay, anh chị có đủ các điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết hôn nhân của anh, chị. Chị N, anh D không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó pháp luật không công nhận chị N, anh D là vợ chồng.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị N, anh D có 01 người con chung tên Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/9/2022, giới tính nam, cháu B hiện còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu đang sống cùng chị N, cuộc sống đảm bảo. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu B nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh D có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án. Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002738 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Nguyễn Thị Diệu N và anh Nguyễn Khánh D là vợ chồng.

2- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/9/2022, giới tính nam cho chị Nghi trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Bách hiện đang sống cùng chị Nghi, cuộc sống đảm bảo).

Anh Duy có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Nghi phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002738 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm